TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **213**/2022/DS-ST
Ngày: 13/9/2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Văn Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Tâm

2/ Ông Phan Văn Duy

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 119/2022/ TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2022/QĐXXST- DS ngày 29 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Quỹ tín dụng nhân dân T

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Ngọc C– Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn T1, Kiểm soát trưởng- Quỹ tín dụng nhân dân T(Giấy ủy quyền ngày 07/3/2022), có mặt

2. *Bị đơn:* Ông Võ Văn L, sinh năm xxxx, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Phạm Thị D, sinh năm xxxx, có mặt

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 3 năm 2022 và trong quá trình xét xử, đại diện ủy quyền của Quỹ tín dụng nhân dân T ông Nguyễn Tấn T trình bày: Ngày 22/5/2019 ông Võ Văn L có vay vốn tại Quỹ tín dụng nhân dân T với hình thức tín chấp hợp đồng tín dụng số 554/19 HĐTD ngày 22/5/2019, số tiền vay là 20.000.000 đồng, mục đích vay chăn nuôi, sản xuất. Thời gian vay 24 tháng kể từ ngày 22/5/2019 đến ngày 22/5/2021. Lãi suất theo hình thức trả góp 8.5%/ năm, lãi suất quá hạn là 12.75%/ năm. Đến ngày 21/11/2019 ông L tiếp tục vay vốn tại Quỹ tín dụng nhân dân Tvới hình thức tín chấp hợp đồng số 1260/19 HĐTD ngày 21/11/2019, số tiền vay là 20.000.000 đồng, mục đích vay chăn nuôi, sản xuất. Thời gian vay 24 tháng từ ngày 21/11/2019 đến ngày 21/11/2021. Lãi suất theo hình thức trả góp 8.5%/ năm. Lãi suất quá hạn là 12.75%/ năm. Định kỳ hàng tháng ông L có trả vốn tổng cộng là 13.995.000 đồng. Số tiền vốn còn lại là 26.005.000 đồng. Sau đó ông L đã vi phạm 02 hợp đồng tín dụng trên. Quỹ tín dụng nhân dân T yêu cầu ông L và bà D trả số tiền: Vốn vay 26.005.000 đồng, lãi tiền vay là 8.770.400 đồng, lãi quá hạn từ ngày 21/02/2022 đến ngày 26/7/2022 là 1.408.000 đồng, tổng cộng số tiền là 36.183.400 đồng. Do hoàn cảnh của ông L và bà D khó khăn, Quỹ tín dụng nhân dân Tđồng ý cho ông L và bà D trả số tiền 4.000.000 đồng/tháng vào ngày 15 hàng tháng cho đến khi hết nợ, không yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 27/7/2022.

* Quá trình giải quyết vụ án ông Võ Văn L vắng mặt không có lời trình bày.

* Quá trình xét xử bà Phạm Thị D trình bày: Ông L và bà D có vay vốn của Quỹ tín dụng nhân dân Tân Thành, do hoàn cảnh khó khăn nên không có tiền trả Quỹ tín dụng nhân dân Tđúng theo hợp đồng, hiện còn nợ số tiền vốn và lãi như đại diện của Quỹ tín dụng nhân dân Ttrình bày. Do hoàn cảnh khó khăn nên bà D xin được trả tiền hàng tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định. Việc thu thập tài liệu chứng cứ, thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông L được Tòa án triệu tập hợp lệ

phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông L.

[2] Xét yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân Tân T, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng hợp đồng vay tài sản theo quy định Điều 463 Bộ luật dân sự. Chứng cứ Quỹ tín dụng nhân dân Tcung cấp là hồ sơ vay hợp đồng tín dụng số 554/19 HĐTD ngày 22/5/2019 và hợp đồng số 1260/19 HĐTD ngày 21/11/2019. Quá trình giải quyết vụ án, ông L không có ý kiến phản đối về số tiền nợ mà Quỹ tín dụng nhân dân Tyêu cầu ông L và bà D phải trả. Tại phiên tòa bà D thống nhất số tiền nợ vốn vay và lãi của 02 hợp đồng tổng cộng là 36.183.400 đồng. Nên theo quy định Điều 466 Bộ luật dân sự, ông L và bà D phải có nghĩa vụ trả tiền vay cho Qũy tín dụng nhân dân Tân Thành. Ghi nhận Quỹ tín dụng nhân dân T đồng ý cho ông L và bà D trả dần số tiền hàng tháng như nêu trên. Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân T

[3] Về lãi: Ghi nhận tự nguyện của Quỹ tín dụng nhân dân Tkhông yêu cầu lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 27/7/2022.

[4] Án phí sơ thẩm: Yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân T được chấp nhận toàn bộ, nên ông L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận Quỹ tín dụng nhân dân T tự nguyện chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm, nên ông L phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, 357, 288 Bộ luật dân sự, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân T

Buộc ông Võ Văn L và bà Phạm Thị D có nghĩa vụ trả Quỹ tín dụng nhân dân T số tiền 36.183.400 *(Ba mươi sáu triệu một trăm tám mươi ba ngìn bốn trăm)* đồng (Gồm: Vốn vay 26.005.000 đồng, lãi 10.178.400 đồng). Thời gian thực hiện trả tiền 4.000.000 đồng/tháng vào ngày 15 hàng tháng cho đến khi hết số tiền nợ. Lần trả tiền đầu tiên vào ngày 15/10/2022.

Án phí sơ thẩm: Ông Võ Văn L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 904.500 đồng. Quỹ tín dụng nhân dân Ttự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm

là 904.500 đồng, được trừ số tiền 896.500 đồng theo biên lai thu số 0007906 ngày 01/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, Quỹ tín dụng nhân dân T còn phải nộp số tiền 8.000 *(Tám ngìn)* đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Quỹ tín dụng nhân dân T cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Võ Văn L và bà Phạm Thị D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện GCĐ;
- Chi cục THADS huyện GCĐ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Dũng